TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM - ST.
Ngày 30 - 5 - 2018
V/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Som Nang**.**

2. Ông Đỗ Văn Quân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLST-KDTM, ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp "*Hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX–ST, ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Trần Tuấn H, sinh năm: 1978; Cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh T.

* *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Tuấn Hải:* Anh Trần Thanh Ng, sinh năm: 1972; Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T (Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 01 năm 2018) (*có mặt).*

* *Bị đơn*: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1977; Cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh S *(có mặt).*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hồ Thị Ng, sinh năm: 1986; Cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh S *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Thanh Ng trình bày: Giữa anh Trần Tuấn H với anh

Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Ng có giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá với nhau. Do anh Q và chị Ng vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, không hoàn trả đủ tiền cho anh H, nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Ng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 01 năm 2018, ngày 18 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh Q thừa nhận vào năm 2013 vợ chồng anh có hợp đồng mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc của anh Trần Tuấn H nhiều lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, sau khi thu hoạch cá anh Q, chị Ng có trả cho anh H được số tiền là 110.000.000 đồng, còn lại số tiền là 90.000.000 đồng. Do anh Q và chị Ng không đủ tiền trả cho anh H, nên anh Q và chị Ng có yêu cầu anh H cho anh Q và chị Ng xin trả số tiền 90.000.000 đồng làm hai lần cụ thể: Lần thứ nhất vào tháng 6/2014 anh Q và chị Ng trả cho anh H số tiền là 50.000.000 đồng; Lần thứ 2 vào tháng 12/2014 anh Q và chị Ng trả cho anh H số tiền là 40.000.000 đồng còn lại, khi đến hạn trả tiền thì anh Q và chị Ng không có tiền trả cho anh H đúng hạn. Hôm nay, anh Q và chị Ng thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền 90.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên anh Q yêu cầu anh H cho anh Q và chị Ng được trả dần số tiền trên, mỗi năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi anh Q và chị Ng trả dứt số tiền là 90.000.000 đồng.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hồ Thị Ng trình bày: Chị Ng có biết việc anh Q có hợp đồng mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc với anh H. Hiện nay, còn nợ anh H số tiền gốc là 90.000.000 đồng. Chị Ng thống nhất cùng với anh Q có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền là 90.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên chị Ng yêu cầu anh H cho chị Ng và anh Q xin trả dần số tiền trên, mỗi năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền 90.000.000 đồng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 24 và Điều 50 của Luật thương mại; Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải hoàn trả tiền cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án người diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Thanh Ng và bị đơn Nguyễn Văn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ng đều thống nhất với nhau về toàn bộ nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa, anh Q và chị Ng thừa nhận anh Q và chị Ng có hợp đồng mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc của anh Trần Tuấn H với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, anh Q và chị Ng đã trả cho anh H số tiền là 110.000.000 đồng hiện nay còn nợ lại anh H số tiền gốc là 90.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2017 của anh Trần Tuấn H thì giữa anh H với anh Q có giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá với nhau (mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc), hai bên đều có mục đích lợi nhuận. Do anh Q vi phạm hợp đồng không trả đủ tiền mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc cho anh H, nên anh H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Q và vợ anh Q là chị Hồ Thị Ng phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền còn nợ là 90.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ hợp đồng mua bán hàng hoá theo quy định tại Điều 24 của Luật thương mại. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào năm 2013 anh Trần Tuấn H có hợp đồng mua bán thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc cho anh Nguyễn Văn Q với tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Sau khi thu hoạch cá, anh Q đã thanh toán cho anh H số tiền là 110.000.000 đồng, còn nợ lại anh H số tiền là 90.000.000 đồng. Do kinh tế gia đình anh Q khó khăn, nên vào ngày 20 tháng 12 năm 2013, anh Q có đến nhà anh H yêu cầu anh H cho anh Q trả số tiền 90.000.000 đồng thành hai lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào tháng 6/2014 AL trả số tiền là 50.000.000 đồng; Lần thứ hai vào tháng 12/2014 AL trả số tiền là 40.000.000 đồng còn lại, anh Q có viết giấy nhận nợ cho anh H. Khi đến thời hạn trả nợ, anh H nhiều lần yêu cầu anh Q trả nợ, nhưng anh Q chỉ hẹn mà không trả tiền. Do trong quá trình anh Q hợp đồng mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc với anh H thì vợ anh Q là chị Hồ Thị Ng có biết việc mua bán này, nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Ng phải cùng phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc còn nợ là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)*, trả đủ 01 lần, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh Q thừa nhận là anh Q có hợp đồng mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc của anh Trần Tuấn H đúng như người đại diện theo ủy quyền của anh H trình bày với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, sau khi thu hoạch cá thì anh Q có trả cho anh H số tiền 110.000.000 đồng còn nợ lại số tiền là 90.000.000 đồng, anh Q không có tiền trả đủ cho anh H, nên anh Q có hẹn anh Hải trả 02 lần với thời gian cụ thể là: Lần thứ nhất vào tháng 6/2014 AL trả số tiền là 50.000.000 đồng; Lần thứ hai vào tháng 12/2014 AL trả số tiền là 40.000.000 đồng còn lại, nhưng đến hẹn thì anh Q không có tiền trả nợ cho anh H. Việc mua bán giữa anh Q và anh H vợ anh là chị Hồ Thị Ng cũng biết. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q và chị Ng cùng thống nhất có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền 90.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên anh Q xin được trả dần số tiền trên, mỗi năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi anh Q và chị Ng trả dứt số tiền là 90.000.000 đồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hồ Thị Ng trình bày: Chị Ng có biết việc anh Q hợp đồng mua thuốc điều trị và thức ăn nuôi cá lóc với anh H. Hiện nay, còn nợ anh H số tiền gốc là 90.000.000 đồng. Chị Ng thống nhất cùng với anh Q có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền cho anh H số tiền 90.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên chị Ng yêu cầu anh H cho chị Ng và anh Q xin trả dần số tiền trên, mỗi năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền 90.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng: Anh Trần Tuấn H có hợp đồng mua bán hàng hoá với anh Q và chị Ng, do đó xác định đây là quan hệ hợp đồng mua bán hàng hoá theo quy định tại Điều 24 của Luật thương mại. Khi giao kết hợp đồng đều hoàn toàn dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, đối tượng giao dịch được Pháp luật cho phép, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng phù hợp với Pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận hợp đồng mua bán giữa anh H với anh Q và chị Ng là hợp đồng mua bán hàng hoá hợp pháp và giải quyết hậu quả phát sinh từ hợp đồng này theo quy định tại Điều 50 của Luật thương mại và Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét về lỗi: Anh Q và chị Ng là bên có lỗi, vì đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua hàng hoá. Chính vì việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền của anh Q và chị Ng đã gây ra nhiều thiệt thòi cho anh H trong việc sử dụng luân phiên đồng vốn để sản xuất kinh doanh. Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của anh H yêu cầu anh Q và chị Ng phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng, không tính lãi, anh Q và chị Ng cũng thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 50 của Luật thương mại, nhưng người đại diện theo ủy quyền của anh H với anh Q và chị Ng không thỏa thuận được thời gian và cách thanh toán nợ. Vì vậy, cần xử buộc anh Q và chị Ng cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh H số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng, không tính lãi.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Q và chị Ng phải nộp số tiền 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006222 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát: Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24 và Điều 50 của Luật thương mại; Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tuấn H.

Xử buộc anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Ng phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh Trần Tuấn H số tiền gốc là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Q và chị Ng không thực hiện việc trả nợ thì anh Q và chị Ng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch là 4.500.000 đồng *(Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng);* Anh Trần Tuấn H không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng *(Hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006222 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên